**LAB5\_2**

**Quản lý danh bạ**

**Vẫn sử dụng bài thực hành 5\_1, Bổ sung thêm thuộc tính ngày đăng ký và thực hiện các yêu cầu sau:**

1. Tìm thành phố có nhiều thuê bao nhất, có ít thuê bao nhất.
2. Tìm thuê bao sở hữu ít số điện thoại nhất.
3. Sắp xếp khách hàng tăng giảm theo họ tên, số lượng số điện thoại sở hữu.
4. Hiển thị danh sách các thành phố theo chiều tăng, giảm của số lượng thuê bao.
5. Tìm tháng không có thuê bao nào đăng ký.
6. Tìm tất cả các khách hàng theo giới tính.
7. Xóa tất cả khách hàng thuộc một tỉnh nào đó.
8. Tất cả khách hàng nào sinh tháng 1 thì được tặng thêm một số điện thoại mới có số là cmnd.
9. Tìm ngày có nhiều khách hàng đăng ký nhất, ít người đăng ký nhất.
10. Thống kê và hiển thị dữ liệu theo từng tỉnh và mỗi tỉnh hiển thị theo thành phố theo mẫu sau:

Tỉnh: Lâm Đồng (tổng số thuê bao: 4)

Thành Phố: Dalat (tổng số thuê bao: 2)

1. 001, nguyen van a, 01 PDTV, Dalat, Lam Dong, 123
2. 002, nguyen van b, 01 PDTV, Dalat, Lam Dong, 123

Thành phố bảo lộc: (Tổng số thuê bao: 2)

---Hiển thị danh sách thuê bao ở thành phố bảo lộc

Tỉnh Khánh Hòa (Tổng số….)

Thành Phố: Nha Trang (tổng số thuê bao:……)

---Danh sách thuê bao

**Yêu cầu thêm:**

Ứng dụng cần quản lý thêm thuê bao cố định và thuê bao di động. Đối với thuê bao cố định quản lý thêm thuộc tính ngày lắp đặt, đối với thuê báo di động quản lý thêm thuộc tính nhà dịch vụ (ví dụ: VNPT, Viettel…)

Bổ sung các thuộc tính cần thiết và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Tìm thành phố có nhiều thuê bao cố định nhất, có ít thuê bao nhất di động nhất.
2. Tìm thuê bao sở hữu ít số điện thoại cố định nhất.
3. Tìm tháng không có thuê bao nào đăng ký số cố định, di động.
4. Tìm tất cả các thuê bao di động theo giới tính.
5. Xóa tất cả thuê bao theo ngày lắp đặt.
6. Tìm khách hàng di động theo nhà cung cấp dịch vụ
7. Hiển thị số lượng thuê bao của từng loại hình thuê bao
8. Hiển thị số lượng thuê bao cố định theo từng nhà cung cấp dịch vụ